TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đồng Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

ĐKHK: Thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Xóm T, thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện K vào ngày 15/12/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ngoại tình, đánh đập nên chị phải bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở Đồng Cẩm để ở; trong thời gian này anh T đã đưa cả người tình về gia đình chung sống. Sau đó được gia đình khuyên bảo nên anh T đã đến xin lỗi chị, hứa sẽ chấm dứt ngoại tình và động viên chị trở về gia đình chung sống; nghĩ thương con nên chị đã trở lại chúng sống cùng anh T. Đến tháng 02/2022 thì anh T lại ngoại tình với người phụ nữ khác, việc ngoại tình của anh

T do chị đã phát hiện các hình ảnh trong điện thoại của anh T, cũng từ tháng 2/2022 thì anh T ở hẳn lại quán, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Vì các con nên chị cũng đã cố gắng chịu đựng và cùng gia đình khuyên bảo anh T nhưng anh T không nghe mà lại chửi bới, đánh đập chị nên tháng 5/2022 thì chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở Đồng Cẩm sinh sống cho đến nay; anh T cũng không đến gia đình cũng như gọi điện để khuyên bảo, động viên chị quay trở về gia đình mà vẫn tiếp tục công khai ngoại tình, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình cũng như tâm lý của 02 con. Đến nay, chị xác định vợ chồng tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân thì chị và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Thanh K, sinh ngày 22/9/2007 và cháu Vũ Yến N, sinh ngày 15/2/2009. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân thì cả 2 cháu vẫn sống cùng ông nội ở thôn L, xã Đ; anh T mở quán Nghé Tươi ở thị tứ Đồng Gia, xã Đồng Cẩm và ở luôn tại đó với người tình, thỉnh thoảng mới về gia đình. Chị muốn đón các cháu về gia dình bố mẹ đẻ ở cùng nhưng anh T không cho và đe dọa chị cũng như các cháu. Mặc dù cả 02 cháu ở tại gia đình anh T nhưng anh T không hề quan tâm gì đến các cháu mà tất cả mọi chi phí sinh hoạt cũng như học tập của cả 02 cháu đều do chị là người trực tiếp lo liệu. Chị mua gạo, thức ăn để các con nấu ăn và nộp tiền học, mua quần áo…cho 02 cháu. Khi vợ chồng ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập của các cháu. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong thời kỳ hôn nhân thì chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quan điểm của bị đơn:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện K vào ngày 15/12/2006. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do có đám cưới trong họ, anh đã nói với chị T là gia đình có nhà hàng, gửi tiền mừng để ở nhà lo hàng quán nhưng chị T vẫn đi đám cưới, không lo công việc; do bực tức anh có tát chị T 01 cái nên chị T đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Ngoài ra cũng có việc chị T ghen tuông vô cớ với nhân viên trong quán của anh. Do chị T tự ý bỏ nhà đi, không lo toan việc bán hàng của gia đình nên anh cũng bực tức không đến động viên, khuyên bảo chị T quay trở về gia đình. Đến nay, anh xác định vợ chồng mâu thuẫn không lớn nên anh không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân thì anh và chị T có 02 con chung là Vũ Thanh K, sinh ngày 22/9/2007 và cháu Vũ Yến N, sinh ngày 15/2/2009. Hiện nay cả 2 cháu vẫn sống cùng anh ở thôn Lộng Khê, xã Đại Đức; việc nuôi dưỡng, lo chi phí sinh hoạt học tập của cả 02 cháu đều do anh là người trực tiếp lo. Khi vợ chồng ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh hiện đang làm nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí…thu nhập bình quân

mỗi tháng khoảng từ 20- 30 triệu đồng nên anh đủ điều kiện nuôi cả 02 con.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:

- *Xác minh tại UBND xã Đại Đức, Kim Thành:* Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đức vào tháng 12/2006. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do chị T nghi ngờ anh T có quan hệ ngoại tình dẫn đến cãi vã, xô sát và chị T đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở xã Đồng Cẩm sinh sống từ tháng 5/2022 đến nay.

- *Bà Lưu Thị Thoa (mẹ đẻ chị T) khai:* Năm 2018 vợ chồng anh T, chị T phát sinh mâu thuẫn do anh T ngoại tình về gia đình xúc phạm, đánh đập chị T nên chị phải bỏ về gia đình bà để ở. Sau đó anh T có đến xin lỗi, gia đình bà cũng khuyên bảo, động viên vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nên chị T đã trở về gia đình tiếp tục chung sống. Đến tháng 02/2022 thì anh T lại ngoại tình với người phụ nữ khác, chị T khuyên bảo, động viên nhưng anh T không những không nghe mà còn bị anh T chửi bới, đánh đập. Sau đó anh T ở hẳn lại quán, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con và thường xuyên kiếm cớ gây sự, chửi bới đánh đập vợ con nên tháng 5/2022 thì chị T đã bỏ về gia đình bà ở Đồng Cẩm sinh sống cho đến nay. Từ đó anh T cũng không đến gặp chị T hoặc gọi điện động viên chị T quay trở về gia đình mà vẫn tiếp tục công khai ngoại tình. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Vợ chồng chị T có 02 con chung là cháu Vũ Thanh K, sinh ngày 22/9/2007 và cháu Vũ Yến N, sinh ngày 15/2/2009. Từ khi chị T về sống tại gia đình bà cho đến nay thì cả 2 cháu vẫn sống cùng ông nội ở thôn Lộng Khê, xã Đại Đức. Anh T không cho chị T đón con về gia đình bà nuôi dưỡng và đe dọa chị T cùng 02 con. Tất cả mọi chi phí sinh hoạt cũng như học tập của cả 02 cháu đều do chị T là người trực tiếp lo liệu. Chị T phải đi mua gạo, thức ăn đem đến nhà bố anh T để 02 con tự nấu ăn; đưa tiền cho con nộp tiền học, mua quần áo và đồ dùng sinh hoạt. Khi vợ chồng chị T ly hôn, nếu chị T được quyền nuôi 02 con chung thì bà cam đoan sẽ tạo điều kiện cho chị T và 02 con về chỗ ở, cũng như hỗ trợ mẹ con chị về kinh tế cũng như trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

- *Ông Vũ Ngọc Phán (bố đẻ anh T) khai:* Vợ chồng anh T, chị T có xảy ra mâu thuẫn do anh T ngoại tình nên xảy ra cãi vã, xúc phạm và xô sát nhau. Ông đã nhiều lần khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục. Từ tháng 5/2022 chị T đã về gia đình bố mẹ đẻ ở xã Đồng Cẩm sinh sống.

Vợ chồng anh T có 02 con chung là cháu Vũ Thanh K, sinh ngày 22/9/2007 và cháu Vũ Yến N, sinh ngày 15/2/2009; hiện cả 02 cháu đều sinh sống tại gia đình ông. Từ tháng 2/2022 anh T mở nhà hàng ăn và karaoke, do bận công việc nên thường xuyên không về nhà; việc lo chi phí ăn uống, sinh hoạt và học tập của các cháu đều do chị T lo liệu. Bản thân ông đã già yếu nên không thể trông nom, chăm sóc các cháu, nếu vợ chồng anh T ly hôn thì ông đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của 02 cháu về việc muốn ở với bố hay mẹ để giải quyết.

- *Cháu Vũ Thanh K và Vũ Yến N khai:* 04 năm nay thì chị T và anh T xảy ra mâu thuẫn do anh T ngoại tình nên thường xuyên chửi bới, đánh đập chị T và 2 cháu. Từ tháng 2/2022 anh T thường xuyên không về gia đình, thỉnh thoảng về lại đánh đập chị T nên từ tháng 5/2022 chị T đã về gia đình bố mẹ đẻ ở Đồng Cẩm sinh sống. Trong thời gian qua thì anh T không về nhà, không quan tâm gì đến 2 cháu; chị T vẫn mua gạo, thức ăn để 2 cháu nấu ăn và lo tiền học cho 2 cháu. Nếu bố mẹ ly hôn thì cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ để đảm bảo ổn định trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc cũng như học tập.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Văn T. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Thanh K, sinh ngày 22/9/2007 và cháu Vũ Yến N, sinh ngày 15/2/2009; thời điểm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung tính từ tháng 7/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 11/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn

phiên tòa, Giấy triệu tập cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương vào tháng 12/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị T, anh T phát sinh mâu thuẫn; mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Quan điểm của anh T không đồng ý ly hôn và xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn, nhưng thực tế vợ chồng sống ly thân kéo dài, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, anh T cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị T vẫn xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc ly hôn với anh Vũ Văn T.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Thanh K, sinh ngày 22/9/2007 và cháu Vũ Yến N, sinh ngày 15/2/2009. Chị T, anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu này thì thấy: Các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện, từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh T thường xuyên không về gia đình, không quan tâm gì đến các con, cả 02 cháu đều ở cùng bố anh T; bố anh T xác định đã già yếu, không thể hỗ trợ, giúp đỡ cho anh T trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Trong khi đó, chị T vẫn là người trực tiếp thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc con như: mua gạo, thức ăn đem đến nhà bố anh T để 02 con tự nấu ăn; đưa tiền cho con nộp tiền học, mua quần áo và đồ dùng sinh hoạt...Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung; chị cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh có công việc và thu nhập ổn định, được gia đình bố mẹ đẻ tạo điều kiện hỗ trợ về chỗ ở cũng như kinh tế trong việc nuôi con. Cháu Vũ Thanh K và Vũ Yến N khi Tòa án lấy lời khai đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập, cần giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

***** *Căn cứ:* Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn T.

- *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Vũ Thanh K, sinh ngày 22/9/2007 và cháu Vũ Yến N, sinh ngày 15/2/2009. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 7/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T về việc không yêu cầu anh Vũ Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/000476 ngày 20/5/2022. Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Nơi nhận:
+ VKSND huyện Kim Thành.
+ Chi cục THADS huyện Kim Thành.
+ UBND xã Đại Đức, Kim Thành.
+ Các đương sự.
+ Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa